

Phẩm 14: MINH PHÁP

Bốn môn giống như trước.

A. GIẢI THÍCH TÊN GỌI: có bốn nghĩa:

1) Hành pháp của phần vị sau nhờ vào hiểu rõ phần vị trước, Minh này tức là pháp.

2) Minh là giáo, Pháp là nghĩa.

3) Minh là trí-Pháp là cảnh, đây là hiểu rõ về pháp-pháp đã hiểu rõ

4) Trí hành lìa nhiễm ngay nơi tướng gọi là Minh, ngay nơi Minh hợp với quy phạm là bởi vì xứng với pháp. Lại các hành soi chiếu rõ ràng xứng với tánh là Minh, quy phạm tuyệt diệu của Thể ấy vốn cũng nói là Pháp, cho nên nói là Minh Pháp, không như vậy là tối tăm thì cũng không phải là pháp.

B. Ý đưa ra: Trước đây trình bày về Thể đức của phần vị ấy, nay phân rõ về nơi của Dụng thù thắng, bởi vì nghĩa sau theo thứ tự cho nên đưa ra; lại trước đây trình bày về Tự phần, nay hiển bày về Thắng tiến, cho nên tiếp theo đưa ra.

C. TÔNG THỨ: Trình bày về pháp không giống nhau có bốn loại:

1) Lý pháp, đó là tánh Chân như.

2) Hành pháp, đó là các hạnh như sáu Độ....

3) Giáo pháp, đó là mười hai phần giáo.

4) Quả pháp, đó là Bồ-đề Niết-bàn.

Nay ở đây chính là trình bày về Hành pháp, bao gồm trình bày ba loại còn lại, cho nên lấy làm Tông. Lại trong bốn loại này, dựa vào Lý mà khởi Hạnh, dựa vào Hạnh mà thành Quả, Giáo giải thích về ba loại trước, cho nên chỉ có bốn loại mà thôi.

D. GIẢI THÍCH VĂN, văn này phân ba: Một là phần Thỉnh, hai là phần Thuyết, ba là phần Chứng tín.

Trong phần một có hai: Đầu là trường hàng, sau là kệ tụng.

Trong phần trước có hai: Đầu là hiểu rõ Tự phần trước đây, sau là hỏi về Thắng tiến sau này.

Trong phần đầu: Nếu không phải là căn cơ chịu khó thúc đẩy, thì không làm sao có thể tiếp nhận pháp Thắng tiến chuyển đổi tăng lên. Lại nếu không phải là đầy đủ Hành pháp thanh tịnh chân thật thấu suốt này, thì không làm sao có năng lực thuyết giảng, cho nên Tiến Tuệ thưa hỏi-Pháp Tuệ thuyết giảng.

Trong tụng có tám câu, một câu là tổng quát, bảy câu là riêng biệt. Trong riêng biệt: 1) Đại thế tự trang nghiêm; 2) Hành thừa và Quả

thừa; 3) Tiến vào phần vị của nhân, lìa ra hãy còn không có, nghĩa là đến đạo của phần vị Vô sinh, nơi khác giải thích là phần vị Sơ Địa, đây là thuộc về Địa tiền cho nên thâm nhiếp lẫn nhau; 4) Tách ra; 5) Hưởng về; 6) Cùng trú như Phật; 7) Nhất định thành tựu quả.

Hai là trong phần chính thức hỏi về Thắng tiến sau này, có hai: Trước là chính thức hỏi về Thể của Hành pháp, sau là hỏi về Đức dựa vào hành mà thành tựu.

Trong phần trước toàn bộ có 11 câu: Sáu câu đầu là hành Tự lợi, bốn câu tiếp là hành Lợi tha, một câu sau cuối là tổng quát kết luận về hai Lợi cứu cánh.

- Trong phần đầu, Bồ-tát ấy là nhắc lại người đầy đủ đức phát tâm trước đây. Câu một là hỏi tu tập hạnh gì khiến cho công đức trở nên thù thắng?

Hỏi: Trong phẩm trước nói: Các Tam-muội rất sâu xa, vô lượng Đà-la-ni môn, lực tự tại của chư Phật, vô lượng công đức tuyệt diệu, trang nghiêm cho sơ phát tâm; lại nói tức là giống như Phật, thiếu pháp gì mà tu tập thêm nữa?

Đáp: Đây là phần vị Đại trong hạnh Phổ Hiền thuộc Viên giáo có hai môn, đều thâm nhiếp pháp giới, trước là dựa theo Tự phần, ở đây phân rõ về Thắng tiến. Trong trước cũng đầy đủ sau, trong sau cũng đầy đủ trước, nhưng trước luôn luôn không phải là sau, sau luôn luôn không phải là trước, nghĩa là đầy đủ sau của trước không phải là trước, đầy đủ trước của sau không phải là sau, cho nên phần vị phân ra trước sau, mà thâm nhiếp nghĩa luôn luôn đầy đủ.

- Câu hai là hỏi tu tập hạnh gì khiến cho Như Lai hoan hỷ, vì thế cho nên nói tu tập thế nào, nối thông đến các câu sau, đều dựa theo như vậy. 3) Hỏi về phần vị. 4) Dựa vào phần vị khởi hạnh. 5) Đại nguyện giúp đỡ thành tựu. 6-Tích lũy công đức thành kho tàng.

Trong Lợi tha: Một là giáo hóa thuận theo căn cơ chúng sinh; hai là không bỏ dở công hạnh của mình; ba là đi đến mong muốn hóa độ chúng sinh, đời trước căn cơ này thuần thực là khác; bốn là giáo hóa khiến cho hưởng về Bồ-đề, làm cho Tam Bảo không đoạn tuyệt mà trở nên hưng thịnh.

Trong một câu sau cuối là kết luận về hai Lợi, cảnh của thiện căn là kết luận về Tự lợi, phương tiện là kết luận về hạnh giáo hóa, cả hai đều cứu cánh cho nên nói là không hư vọng.

Từ “Thiện tai...” trở xuống cho đến “... dục văn”, văn này có hai ý: Hưởng lên trên thì trở thành kết luận thừa thỉnh khuyến khích thuyết

giảng, hướng xuống dưới tức là mong mỗi nghe câu hỏi sau.

Trong phần hai là hỏi về đức đã thành tựu, như công đức mà các Bồ-tát đã tu, là tổng quát nêu ra đức đã dựa vào.

Từ “Diệt trừ...” trở xuống là trình bày về dựa vào đức mà thành tựu là pháp đã hỏi. Trong đó dựa theo phần đáp ở sau toàn bộ có 18 câu phân hai: Đầu là 17 câu trình bày về Đức đầy đủ, sau từ “Đắc thiện căn lực...” trở xuống là trình bày về Dụng thù thắng.

Trong phần đầu có hai: Trước là 16 câu về đức bên trong tròn vẹn, sau từ “Thiên Vương...” trở xuống là bên ngoài tôn kính.

Trong phần trước có hai: Trước là 9 câu trình bày về đức Tự lợi, sau từ “Cụ túc Phật sát...” trở xuống là 7 câu hỏi về đức Lợi tha.

Trong phần trước có hai: Trước có 7 câu hỏi về đức thuộc nhân, sau từ “Trang nghiêm...” trở xuống là 2 câu hỏi về đức thuộc quả.

Trong phần trước có hai: Trước là 6 câu trình bày về hành tu đầy đủ, sau từ “Bồ tát nhất thiết...” trở xuống là các đức tròn vẹn đầy đủ.

Trong phần trước có hai: Một, bốn câu là hành đoạn chương, đó là trước lia Vô minh trú địa là lia nhân ác, hai là làm cho ma phải hàng phục, ba là chế phục ngoại đạo là lia duyên ác dấy khởi, bốn là lia trần cấu là lia tập khí ác. Hai, tu thiện hạnh có ba: 1) Tu thành tựu phước đức; 2) Vượt lên trên lia xa quả ác, là lia ba ác-tám nạn, 3) Tu đầy đủ Tuệ thanh tịnh. Tuệ này ở văn sau lấy làm giải đáp, cho nên chỉ có sáu câu, tổng quát là trừ bỏ hai chương ngại, thành tựu hai trang nghiêm, vốn là hành tu đầy đủ.

Sau là trong đức tròn vẹn, có bảy: Một là thâm nhiếp mười Địa, hai là đầy đủ mười Độ, ba là nhiều Tam-muội, bốn là Tổng trì vi diệu, năm là sáu Thông, sáu là ba Minh, bảy là tổng quát kết luận về pháp thanh tịnh.

Sau là trong đức thuộc quả, có hai: Trước là quả về ba nghiệp thuộc y-chánh, sau là Lực-Vô úy... thâm nhiếp quả sai biệt của các đức.

Sau là trong Lợi tha, có bốn: Một-Một câu về ứng cơ hiện bày quốc độ đầy đủ. Hai-Từ “Tùy thành tựu chúng sinh...” trở xuống là dùng Chánh hạnh để thâm nhiếp chúng sinh, trong đó: 1) Tùy duyên thành tựu hạnh; 2) Từ “Cập chư Bồ-tát...” trở xuống là chính thức kết luận về Hành pháp, có năm: a) Đức thù thắng; b) Quy phạm vốn có; c) Dựa vào pháp thành tựu về tu; d) Thực hành có thể đến quả; e) Thâm nhiếp rộng rãi sở duyên và phạm vi giới hạn, thấy đều đầy đủ là tổng quát kết luận. 3) Mau chóng thành tựu... là trình bày về hành có phân rõ về công năng của quả, cho nên nói là mau chóng thành tựu. 4) Thành

tự hành bảo vệ pháp có bốn, một câu đầu tổng quát trình bày về hành bảo vệ pháp, tại sao bảo vệ? Ba câu sau hiển bày riêng biệt: a) Nói nhiều về giáo, nêu rõ thông suốt về nghĩa; b) Không bị ngoại đạo xâm lấn; c) Tự có đủ văn nghĩa tổng trì luôn luôn thuyết giảng, lập tức thuyết giảng mà không có gì cùng tận. Trên đây là đức bên trong tròn vẹn.

Sau là trong phần trình bày về bên ngoài tôn kính bảo vệ, có hai: Một là tổng quát nêu ra sự bảo vệ của mười vị vua thế gian và bậc Pháp Vương là Phật. Hai là trong hiển bày riêng biệt, có ba: 1) Tất cả thế gian... là hiển bày sự bảo vệ của mười vị vua trước; 2) Từ “Thường vị...” trở xuống là hiển bày sự bảo vệ của bậc Pháp Vương; 3) Từ “Nhất thiết Bồ-tát...” trở xuống là trình bày về cùng phần vị bảo vệ. Phần nói về Thể của hành và Đức trọn vẹn đầy đủ, xong.

Sau là trình bày về Dụng thù thắng, nghĩa là dựa vào các đức có Dụng thù thắng này. Trong đó có bốn câu: Một là tăng thêm pháp vô lậu của mình cho nên nói là pháp thanh tịnh, tức là tự thành tựu chứng về hạnh; hai là có thể làm cho thông suốt..., là dùng pháp đã chứng để dạy cho người; ba là tự mình đầy đủ giáo hạnh; bốn là theo thứ tự như nhau dạy cho người về giáo hạnh.

Hai là trong kệ tụng, bốn câu thành một tụng, có 11 tụng, đầu là một tụng tổng quát về thừa thỉnh, sau là tụng về riêng biệt.

Trong riêng biệt có hai: Một là một tụng, tụng về văn trước đây; hai từ “Vân hà...” trở xuống là chính thức tụng hỏi về hành pháp sau này. Trong đó: Một tụng về mười một loại hành pháp trước đây; hai từ “Nhân hùng...” trở xuống là tụng về dựa vào hành mà thành tựu đức trước đây. Trong đó: Đầu là hai câu tụng về văn tốt lành thay nguyện xin thuyết giảng trên đây; tiếp là một tụng rưới tụng về hành tu lìa chướng trên đây; tiếp là hai câu tụng về các đức đầy đủ; tiếp là một câu lược tụng về pháp của đức thuộc quả; tiếp từ “Tùy kỳ...” trở xuống là ba câu tụng về hành duyên trong Lợi tha trên đây; tiếp từ “Nhất thiết...” trở xuống là một tụng, tụng về hành bảo vệ pháp trên đây; sau cuối là một tụng về mười vua cung kính bảo vệ trên đây. Trong đó có bốn: 1) Trí đức Vô úy giống như sư tử; 2) Phước đức tròn vẹn đầy đủ như vầng trăng tròn; 3) Đoạn đức lìa nhiễm như hoa sen; 4) Quả thanh tịnh hiện rõ trước mắt như thù thắng nhất. Bốn loại này cũng là tụng về văn thuộc Dụng thù thắng như lực thiện căn tăng thêm pháp thanh tịnh sáng ngời... trên đây.

Thứ hai là trong phần đáp, có hai: Đầu là nói thẳng, sau là trùng tụng.

Trong phần đầu, có hai: Trước là khen ngợi thưa hỏi nhận lời thuyết giảng, sau là dùng pháp chính thức giải đáp.

Trong phần trước, có hai: Trước là khen ngợi thưa hỏi, sau từ “Phật tử...” trở xuống là nhận lời thuyết giảng về phạm vi giới hạn.

Trong phần trước: Trước là khen ngợi về lợi ích đã thưa hỏi, sau là khen ngợi về đức của người có thể thưa hỏi.

Trong phần trước: Trước là phân rõ về lợi ích, lợi ích nhiều là tăng thêm nhân thiện, an vui là trao cho quả vui sướng, trí tuệ sắc bén khiến cho đạt được lợi ích của pháp xuất thế.

Trong phần sau từ “Ai mãi...” trở xuống là kết luận về ý khen ngợi người có thể thưa hỏi: Trước là khen ngợi về đức của Tự phần có năm: 1) Xứng với Tuệ chân thật; 2) Bất động mà tiến lên cho nên nói là Đại lực; 3) Không gián đoạn tu tập cho nên nói là Nhất tâm...; 4) Phần vị thành tựu cho nên nói là Bất thối; 5) Ngay nơi phần vị đầy đủ cho nên vượt ra khỏi thế gian. Lại nữa, câu đầu là trình bày về có hiểu biết (giải), bốn câu sau trình bày về có thực hành (hạnh). Lại nữa, những câu này cũng là giải thích về tên gọi của Tiến Tuệ, có thể biết. Sau là khen ngợi về đức Thắng tiến, đó là đối với thưa hỏi tự tại không khác gì Như Lai.

Sau là trong phần chính thức giải đáp, có hai: Trước là giải đáp 11 câu hỏi về Thể của Hành pháp trước đây, sau là giải đáp về đức dựa vào Hành ấy mà thành tựu.

Trong phần trước dựa vào câu hỏi theo thứ tự giải đáp. Giải đáp câu thứ nhất về công đức chuyển sang thù thắng, có 20 câu: 10 câu đầu là bắt đầu tu tập, 10 câu sau là cuối cùng thành tựu. Lại đầu là Tự phần, sau là Thắng tiến.

Trong phần trước, đã đạt được kho tàng của phát tâm, là nhắc lại phần trước-nghĩ đến phần sau; thuận theo lìa xa ngu si là tổng quát nêu ra. Lại kinh Niết Bàn nói: “Gốc rễ không phóng dật ăn sâu vững chãi khó nhổ lên, nhờ vào gốc rễ không phóng dật vững chãi, cho nên tất cả các thiện căn đều được tăng trưởng.” Không phóng dật có hai: 1) Dựa theo Sự như luận giải thích v.v... 2) Dựa theo Lý như kinh Pháp Tập v.v...

Trong phần sau là riêng biệt, có ba: Một là nêu ra số lượng, hai là nêu ra tên gọi, ba là kết luận về số lượng.

Trong phần nêu ra, trong này đối trị mười loại phóng dật: 1) Phóng dật về phá giới; 2) Phóng dật về lạc mất Bồ-đề; 3) Phóng dật về làm mất tâm Bi; 4) Phóng dật về lưỡi biếng; 5) Phóng dật về vui với ồn ào

hỗn tạp; 6) Phóng dật về vui với thế gian; 7) Phóng dật về vui với thiện yếu kém; 8) Phóng dật về vui với Nhị thừa; 9) Phóng dật về nhiệm theo công đức; 10) Phóng dật về phát sinh hết phần. Như thứ tự mười câu đối trị nên biết.

1) Đã có thể phát tâm rồi cần phải giữ gìn (trì) ba tụ giới thanh tịnh của Bồ-tát, như vậy giữ gìn ba loại: Một- Không làm ba nghiệp ác; hai- Không vì danh lợi; ba- Không khởi lên kiến chấp về Giới, đây là bảo vệ trong phần nêu ra. 2) Không đối với Bồ-đề khởi lên thấy có-không có... mà phát tâm, đây là lìa xa ngu si trong phần nêu ra. 3) Dựa vào lời nói thâm nhiếp chúng sinh cho nên lìa xa nịnh bợ quanh co. 4) Thiện căn đã đầy dấy lên cần phải làm cho cuối cùng thành tựu, cho nên nói là không lui sụt, đây là tinh tiến trong nêu ra, còn lại đều không lìa xa ba loại như vậy. 5) Tạo nghiệp cầu sinh là hạnh của phàm phu, Bồ-tát lìa xa điều này thường vui với vắng lặng có hai loại: Một- Dựa theo thân có hai, một là thụ động cư trú yên lặng, nghĩa là lìa xa những nơi ồn ào náo loạn như gia đình...; hai là chủ động cư trú yên lặng, nghĩa là giữ gìn tịnh giới lìa xa ba nghiệp sai trái, đây là lấy Phước-bỏ Tội lìa xa phàm phu tại gia. Hai- Dựa theo tâm cũng có hai: Một là thụ động cư trú, nghĩa là cảnh vi diệu của Chân Không; hai là chủ động cư trú, nghĩa là tâm của Định-Tuệ, đây là lấy Tuệ bỏ Hoặc lìa xa phàm phu xuất gia. 6) Chán ngán rồi bỏ niềm vui thế gian. 7) Dốc lòng tu theo nghiệp xuất thế gian. 1) Tuy cầu xuất thế nhưng rời bỏ Nhị thừa không có tâm Bi cứu giúp thế gian. 9) Tuy tu công đức Đại Bi của Bồ-tát nhưng không thấy chủ động-thụ động tu tập cho nên không có nhiệm ô. 10) Biết thân hình có bốn nghĩa: Một là biết thân từ duyên mà có, lìa xa Ngã-Ngã sở; hai là biết lực thực hành về đạo của mình, nếu yếu kém thì cuối cùng không miễn cưỡng hưởng về cảnh giới phiền não; ba là biết lực nếu mạnh thì cần phải chịu khó chịu khổ thực hành công hạnh tu tập; bốn là biết chắc chắn chính mình có chủng tử Bồ-đề, cho nên sẽ được quả Phật.

Hai là trong phần Thắng tiến, pháp thanh tịnh nghĩa là luyện tập sửa trị các hành trước đây khiến cho thuần thực lìa xa cấu nhiễm, cho nên nói là thanh tịnh. Trong mười: 1) Chánh niệm thanh tịnh; 2) Từ “Xả ly...” trở xuống là lìa xa lỗi lầm thanh tịnh; 3) Từ “An trú...” trở xuống Chánh hạnh thanh tịnh; 4) Từ “Thường lạc...” trở xuống là cầu pháp thanh tịnh; 5) Từ “Tùy sở...” trở xuống là trừ bỏ nghi ngờ thanh tịnh; 6) Từ “Cụ túc...” trở xuống là trí tuệ thanh tịnh; 7) Từ “Tâm thường...” trở xuống là Tam-muội thanh tịnh; 8) Từ “Vấn hảo...” trở xuống là hiểu rõ về Không thanh tịnh, cũng là hưởng về Nhẫn thanh tịnh; 9) Từ “Đẳng

thị...” trở xuống là Tướng thù thắng thanh tịnh; 10) Từ “Cung kính...” trở xuống là báo ân thanh tịnh, cũng là kính dưỡng thanh tịnh.

Giải đáp câu thứ hai khiến cho Như Lai hoan hỷ, có 20 câu, cũng 10 câu đầu là Tự phần, 10 câu sau là Thắng tiến.

Trong phần trước: Một là kết thúc phần trước, hai từ “Bất xả...” trở xuống là sinh khởi phần sau. Trong đó: Câu đầu nhắc lại năm câu đầu ở phần sau; hai tâm không nương tựa nhắc lại câu thứ sáu ở phần sau; tu pháp rất sâu xa nhắc lại hai câu thứ bảy-thứ tám ở phần sau; từ “U Vô tranh đẳng...” trở xuống nhắc lại câu thứ chín-thứ mười ở phần sau. Vì vậy tổng quát nêu ra mười môn thực hành ở phần sau, thích hợp với Thánh tâm, do đó làm cho Như Lai hoan hỷ.

Trong mười câu riêng biệt của phần sau: Ba câu đầu là tu về hạnh Hữu, một câu đầu là hạnh chịu khó hăng hái, hai câu tiếp là hạnh lìa xa lỗi lầm ở trong Hữu, nghĩa là thân bên trong không luyến tiếc, vật bên ngoài không mong cầu. Ba câu tiếp là tu về hạnh Không Tuệ, một là gia hạnh tu Không, hai là đích thực chứng đắc soi chiếu chân thật, ba là sau khi đạt được phân biệt nhưng hãy còn không nương tựa. Bảy là thường cầu Bồ-đề, cho nên gọi là Đại nguyện. Tám là tướng thù thắng hiện rõ trước mắt, cho nên nói là ánh sáng rạng ngời. Chín là tùy theo có lìa xa lỗi lầm, cho nên nói là khéo léo nhận biết về lợi ích-tổn hại... Mười là dùng tâm không đắm trước hưởng đến thực hành các pháp, cho nên nói là thanh tịnh.

Sau là trình bày về mười pháp Thắng tiến, tu đã thành tựu cho nên nói là an trú. Trong mười: 1) Đối với lỗi lầm không nhiễm; 2) Chứng chân thật rời bỏ tướng; 3 và 4) Từ Bi thâm nhiếp chúng sinh; 5 và 6) Hành đầy đủ lìa xa nhiễm; bốn loại còn lại là Nguyện-Trí đầy đủ, một là Đại nguyện đầy đủ, hai là Trí tuệ phương tiện song hành, ba là Lực suy nghĩ chọn lựa thù thắng, bốn là Đạt được tánh vô ngại, cho nên nói là không có gì nương tựa.

Giải đáp câu thứ ba về công đức mà Bồ-tát an trú, cũng có 20 câu. Đầu là trong 10 câu thuộc Tự phần: 1) Tâm phát khởi thực hành; 2) Thực hành Chánh hạnh; 3) Trí thuận với Lý cho nên vượt lên trên lời nói. Trên đây là bắt đầu tu. 4) Gần gũi thiện hữu; 5) Nếu không chịu khó chịu khổ thì tuy gần gũi mà không có lợi ích; 6) Nếu không chọn ý để hiểu pháp thì tuy chịu khổ mà không có lợi ích. Lại khéo léo chọn lấy ý Phật thì có ba loại: Một là dựa theo Giáo, dùng hai Đế, ba Tánh, ba Lượng, bốn Lý, bốn Tất-đàn, bốn Ý, bốn Mật, sáu Tướng, sáu Thích, tám Thanh, năm Lực... để thông hiểu chọn lấy ý kinh mà thọ trì; hai là

dựa theo Nghĩa, đó là lời gần mà ý xa, tuy nói các môn về pháp tướng nhưng ý ở nơi chân lý vượt lên trên lời nói; ba là dựa theo Hạnh, đó là ý ở nơi diệt trừ phiền não thành tựu công đức, vốn không phải chỉ là miệng nói ra. 7) Nếu không dựa vào hành để hiểu về ý thì cũng đâu lợi ích gì? Trên đây là tu tiếp theo. 8) Thành tựu Đại thế phước trí trang nghiêm; 9) Phần vị của nhân thành tựu đầy đủ; 10-Tròn vẹn giống như phần vị của quả. Trên đây là tu cuối cùng.

Trong phần Thắng tiến có hai: Trước là trình bày về quán xét hiểu rõ, sau từ “Ma-ha-tát tác thị niệm...” trở xuống là trình bày về dựa vào hiểu rõ phát khởi thực hành. Trong phần trước: Đầu là kết thúc phần trước sinh khởi phần sau, nghĩa là khéo léo thành tựu các địa gọi là phương tiện khéo léo, lại đối với địa không vững chắc cũng gọi phương tiện khéo léo, điều quan trọng để thành tựu địa, cho nên nói là trước nên tu tập. Trong mười, tám loại đầu là pháp đã thành tựu địa: 1) Tổng quát, 2) Chứng trí các địa, 3) Thực hành Thí-Giới...; 4) Tịnh độ làm chỗ dựa; 5) Sở duyên và phạm vi giới hạn; 6) Thần thông thù thắng và mười tự tại...; 7) Thị hiện thân khác nhau; 8) Hậu trí thuyết pháp. Đây đều là các địa chứ không phải là một, cho nên đều nói là tùy theo sự thích hợp.

Sau là trình bày về có thể thành tựu phương tiện, nghĩa là tuy phân biệt mà không đấm trước là phương tiện. Bởi vì tâm tạo là giải thích về nguyên cớ không đấm trước, nghĩa là biết không có pháp nào ngoài tâm, cho nên không có gì đấm trước. Tâm tạo có ba lớp: Một là Chuyển thức phân biệt dấy lên, hai là Bản thức tùy theo huân tập dấy lên, ba là Chân tâm nương tựa giữ gìn dấy lên, đều là tâm dấy lên cho nên không có, tâm dấy lên cho nên không phải không có, vì thế cho nên không đấm trước. Từ “Bồ-tát nhược năng...” trở xuống là kết luận về có thể thành tựu địa.

Sau là trình bày về phát khởi thực hành, trong đó có ba: Một là nêu ra, hai là giải thích, ba là kết luận, đều có thể biết.

Giải đáp câu thứ tư về hạnh thanh tịnh, có 20 câu. Đầu là trong 10 câu thuộc Tự phần, đó là mười Độ thuần thực ra khỏi chướng. Thanh tịnh đó là: 1) Thí tức là không có gì không rời bỏ, 2) Giới tức là không hủy phạm..., đều trình bày về tướng thanh tịnh. Sáu câu trước có thể biết. 7) Khéo léo thành tựu các hạnh vốn đều là phương tiện; 8) Đại nguyện vững vàng lời thề tôn trọng như núi, đây giống với hạnh tôn trọng ở sau; 9) Nhờ vào năng lực suy nghĩ chọn lựa, năng lực tu tập, thuyết pháp trừ bỏ nóng bức, như hồ nước mát ở thế gian; 10) Trí độ

thâu nhiếp chúng sinh khiến cho cùng chung pháp Phật.

Sau là trong phần Thắng tiến, bởi vì sau vượt qua trước cho nên nói là chuyển sang thù thắng. Trong mười: Ba loại đầu là hạnh thành tựu vốn có, ba loại tiếp là hạnh dựa vào duyên, bốn loại sau là hạnh Bi-Trí.

Trong phần đầu: 1) Bên trong có thật đức, bên ngoài cảm được Phật nghĩ đến. 2) Nhờ dựa vào hộ niệm cho nên càng tăng thêm thiện thù thắng. 3) Có thể hiện rõ phần thô-ẩn kín phần tế giống như tám tướng của Phật cho nên gọi là phương tiện bí mật; lại thông hiểu rõ ràng về nghĩa sâu kín bí mật của Như Lai, như ngọc châu trong búi tóc của vua; lại khéo léo hiểu rõ các giáo quyền biến-bí mật..., cho nên gọi là an trú.

Trong phần tiếp là dựa vào duyên: 1) Gần gũi thiện hữu, nghĩa là thân tiếp cận-tâm nương tựa. 2) Dựa vào thiện hữu phát khởi Chánh hạnh. 3) Sinh khởi Chánh giải, nghĩa là thu nhận riêng biệt trở thành tổng quát cho nên không phải là tổng quát, phân tích tổng quát trở thành riêng biệt cho nên không phải là riêng biệt, hoàn toàn làm mất đi cả hai không còn, cả hai dung hòa vô ngại, vì thế cho nên duyên khởi đều không phải là tổng quát hay riêng biệt.

Trong phần sau là hạnh Bi-Trí: Một loại trước là Đại Bi, ba loại sau là Đại Trí. Trong đó: Một loại đầu là Thật trí; hai loại sau là Xảo trí, một là khéo léo thành tựu nhân, hai là khéo léo hướng về quả.

Giải đáp câu thứ năm về Đại nguyện đầy đủ, có 20 câu. Đầu là trong Tự phần mọi mong cầu đều đạt được gọi là Nguyện đầy đủ: 1) Nén chịu phiền muộn thâu nhiếp chúng sinh. 2) Trang nghiêm quốc độ vì chúng sinh. 3) Phát khởi cúng dường đối với Đức Phật. 4) Bảo vệ đối với pháp. Luận chung về bảo vệ pháp, có bốn lớp: Một là bảo vệ Lý pháp, nghĩa là soi chiếu Lý không xen tạp Vô minh; hai là bảo vệ Hành pháp, nghĩa là thực hành không xen tạp lợi danh-lười nhác...; ba là bảo vệ Giáo pháp, nghĩa là như pháp giảng dạy lưu truyền rộng ra khắp nơi...; bốn là bảo vệ Quả dụng của pháp, nghĩa là giữ gìn bảo vệ hình tượng... 5) Khiến cho Thân của chúng sinh vãng sinh Tịnh độ. 6) Khiến cho Trí của chúng sinh tiến vào pháp môn. 7) Khiến cho nguyện của người khác được đầy đủ. 8) Tu hành không có thỏa mãn, nghĩa là thực hành tận cùng thời gian vị lai, khiến cho không sinh tâm mỗi một chán ngán dù chỉ là khoảnh khắc, lại nguyện kiếp tùy theo tâm mà chuyển. 9) Nguyện cho nhân đến cứu cánh. 10) Nguyện cho quả tròn vẹn thanh tịnh.

Sau là phần Thăng tiến, trong mười: 1) Đại thế trang nghiêm tâm không lo không thành cho nên không buồn rầu. 2) Nghĩ đến nương nhờ bạn tốt chuyển đổi phát khởi nguyện ấy. 3) Đều nguyện vãng sanh thì lập tức phát khởi các hành. 4) Cuối cùng giống như bình thường phát khởi thực hành. Trên đây là Tự lợi. 5) Giáo hóa làm cho nguyện đầy đủ. 6) Thường giáo hóa không mệt mỏi. 7) Ở nơi đau khổ làm lợi ích cho chúng sinh. 8) Rời bỏ niềm vui để làm lợi ích cho chúng sinh. 9) Dùng pháp của quả để trao cho. 10) Đạt được quả bình đẳng. Trên đây là Lợi tha.

Giải đáp câu thứ sáu về đạt được Bồ-tát tạng. Đầu là kết thúc phần trước sinh khởi phần sau, toàn bộ có 10 câu, nghĩa là bởi vì tích trữ công đức trở thành kho tàng rộng sâu vô tận, cho nên không có Thăng tiến: 1) Thấy Phật; 2) Trì pháp tức là Trì tạng; 3) Thuyết pháp tức là Biện tạng; 4) Tâm Bi rộng khắp; 5) Định tuyệt diệu; 6) Dụng thù thắng; 7) Tiến vào Chứng; 8) Dựa vào Chứng phát khởi Thần thông, nghĩa là dùng Thiên nhãn nhìn thấy kho tàng chìm dưới đất và các vật báu trong biển, hoàn toàn biết rõ các sự việc như xuất xứ-giá trị... của các vật báu. 9) Phật gia hộ tăng thêm đức. 10) Trí thông hiểu về Khí thế giới.

Giải đáp câu thứ bảy về tùy theo điều kiện thích hợp mà hóa độ chúng sinh: Một là kết thúc phần trước sinh khởi phần sau, nghĩa là hợp với cơ trao cho pháp, gọi là tùy theo sự thích ứng mà hóa độ, trong đó có ba: 1) Nhận biết căn cơ; 2) Dạy dỗ li xa lỗi lầm; 3) Dạy dỗ tu tập pháp thiện.

Trong phần một cũng có ba: a) Nhận biết thích hợp về bệnh hoạn của chúng sinh; b) Nhận biết về nhân duyên của tập khí đời trước; c) Nhận biết về tâm niệm hiện tại.

Trong phần hai là dạy dỗ li xa lỗi lầm có ba: a) Một câu đầu là tổng quát; b) Chín câu tiếp là riêng biệt, câu thứ tám là do quán Tự-tha bình đẳng cho nên không khởi lên kiêu mạn đối với người khác, câu thứ chín là tâm nịnh hót quanh co thì phần nhiều vì danh lợi làm cho tâm rối loạn không ngay thẳng, Bồ-tát nhận biết điều ấy không phải là có cho nên tâm vắng lặng; c) Từ “Như thị...” trở xuống là kết luận.

Trong phần ba là dạy dỗ tu tập pháp thiện: Một câu đầu là tổng quát, 13 câu sau là hiển bày riêng biệt. Trong đó: Đầu là tám câu về pháp giáo hóa thuộc Tự phần, sau là năm câu về pháp giáo hóa thuộc Thăng tiến.

Trong phần đầu: 1) Hai câu đối với pháp chủ động thuyết giảng, một là quán xét về Lý như nhau mà không trái với Sự riêng biệt, hai là

phân tích Sự hủy hoại mà không trở ngại Lý giữ lại, bởi vì Lý-Sự tuy là làm mất lẫn nhau, cả hai không còn mà không trở ngại giữ lại cả hai. Lại giải thích: Phân biệt là thuyết giảng, nghĩa là ở trong pháp bình đẳng tuy lại dùng môn khác để thuyết giảng riêng biệt đủ loại, nhưng đều không mất đi tông chỉ ban đầu, cho nên nói là trước sau không có trái nhau; đây là gốc-ngọn vô ngại. 2) Thuyết giảng về pháp duyên khởi không có tánh gọi là phá hoại, mà cũng không trở ngại duyên khởi, bởi vì pháp giới không có gì phân tán diệt đi; đây là thành-hoại vô ngại. Dưới đây là đối với người chủ động làm lợi ích: 3) Giáo hóa khiến cho phát sinh niềm tin, tin tưởng trừ hết nghi ngờ cho nên hoan hỷ; 4) Giáo hóa khiến cho phát sinh hiểu biết, hiểu rõ về thật lý gọi là tiến vào, sau là giáo hóa khiến cho phát khởi thực hành; 5) Phước thực hành hưởng đến quả, sau là giáo hóa thực hành về Tuệ; 6) Thực hành phá bỏ tướng; 7) Thực hành tiến vào thật; 8) Thực hành không đấm trước, pháp đều dựa vào tâm, hai bên cùng lia xa cho nên nói là vô nhiễm. Trong phần sau là trình bày về pháp giáo hóa thuộc Thắng tiến: 9) Giáo hóa dùng niệm niệm bình đẳng không hai này để tôn kính chư Phật, đây là tiếp cận thân Phật; 10) Giáo hóa tự học âm thanh êm dịu mà không có gì đấm trước; 11) Đối với âm thanh kỳ lạ của người khác mà không có gì sai biệt, đây là hai pháp học về ngữ nghiệp của Phật; 12) Học theo giáo pháp của Phật; 13) Từ “Cụ túc...” trở xuống là tu tập trí tuệ của Phật, đây là hai pháp học về ý nghiệp của Phật. Phần sau là kết luận có thể biết.

Giải đáp câu thứ tám về không rời bỏ các Ba-la-mật: Một là kết thúc phần trước sinh khởi phần sau, phần này có hai nghĩa: Một là tuy thường giáo hóa chúng sinh, mà trong tâm luôn luôn vắng lặng, cho nên nói là không rời bỏ công hạnh của mình; hai là thực hành công hạnh này vì người khác, cho nên không rời bỏ công hạnh của mình, chính là nói đến Lợi tha.

Bởi vì trong mười Độ, bốn Độ sau là trong Độ thứ sáu tách ra, cho nên chỉ nêu ra sáu Độ. Lại dùng bốn Độ sau để trang nghiêm sáu Độ trước, cho nên nói là có đủ tất cả các Độ.

Sáu Độ trang nghiêm ở trong mười Độ:

Trong Độ thứ hai, không cậy vào Giới mà tự cao, lại không chấp Giới làm có mà khiến cho thanh tịnh.

Trong Độ thứ ba, đầu là an tâm nhẫn nại nhận chịu khổ đau, nghe tiếng xấu không buồn rầu... mà nhẫn nại nhận chịu oán hại, nghe tiếng tốt không vui mừng mà nhẫn nại tư duy về pháp, chưa từng có... là kết

luận lìa xa cả hai.

Trong Độ thứ tư, đầu là chịu khó tu tập về nhân của Phật, từ “Cứu cánh...” trở xuống là chịu khó tu tập về quả của Phật.

Trong Độ thứ năm là Thiên: Một là Thể của nhập Định, rời bỏ dục... là Thiên thứ nhất, theo thứ tự tiến vào là ba Thiên sau, đây là Định thuộc Sự, tiến vào mà không đấm trước cho nên nói là Vô nhiễm; sau là trình bày về diệt trừ mê hoặc phát sinh Định, là Định thuộc Lý; sau là trình bày về Dụng của Định phát khởi thần thông. Hai là vượt lên trên thứ tự, nghĩa là đối với tám-chín theo thứ tự tiến vào, và vượt qua tiến vào, đây là Dụng của Định thuộc Sự. Ba là tiến vào một biết nhiều, bốn là dần dần đầy đủ trí đức, hai loại này là Dụng của Định thuộc Lý.

Trong Độ thứ sáu là Trí: 1) Mong cầu Văn Tuệ; 2) Từ “Sở văn đẳng...” trở xuống là trình bày về Tư Tuệ; 3) Từ “Nhập chân đẳng...” là trình bày về Tu Tuệ. Trên đây là Trí về gia hạnh. 4) Từ “Diệu thiện đẳng...” là phân rõ về chính thức chứng trí; 5) Từ “Cụ túc đẳng...” là trình bày về Hậu đắc trí hướng đến Tuệ của Phật.

Trong Độ thứ bảy là Phương tiện, có sáu loại phương tiện đều dùng Bi-Trí dẫn dắt nhau khéo léo, bởi vì không có gì đấm trước cho nên nói là Phương tiện: 1) Bi chỉ ra oai nghi, Trí lìa xa ái kiến; 2) Bi là hiện thân, Trí là vô nhiễm; 3) Bi bên ngoài thị hiện trẻ thơ, Trí bên trong đầy đủ thông tuệ; 4) Bi thị hiện thoát khỏi trói buộc, Trí khéo léo không giữ lấy; 5) Bi và Trí hiện rõ trang nghiêm; 6) Bi có thể tiến vào nơi chốn, Trí hiểu rõ những việc đã làm.

Trong Độ thứ tám là Nguyện có mười, mỗi một Nguyện đều Nguyện tận cùng nguồn cội ấy, đều nói là cứu cánh: 1) Nguyện giáo hóa chúng sinh; 2) Nguyện thanh tịnh cõi Phật; 3) Nguyện cúng dường Đức Phật; 4) Nguyện thâm nhiếp trí tuệ; 5) Nguyện tu theo hạnh pháp giới; 6) Đại chí nguyện, nghĩa là dùng chí lực tu hạnh bậc Thượng, tận cùng thời gian kiếp trú vị lai, nói là giống như khoảnh khắc; 7) Nguyện tu rút ngắn, nghĩa là nguyện dùng kiếp dài làm ngắn, câu trên chỉ chuyển tâm chủ động thấy, câu này quay lại kiếp thụ động trú, vì thế cho nên câu trên có chữ trú, câu này không có; 8) Nguyện thành hoại, nghĩa là nguyện thông hiểu rõ ràng về sự thành hoại của thế giới, một là duyên quy tụ mà thành không làm cho hư hoại, hai là kiếp mới thành-kiếp chưa hoại đều nguyện thông hiểu rõ ràng; 9) Nguyện hiện rõ Tịnh độ; 10) Nguyện thành tựu Chánh giác.

Trong Độ thứ chín là Lực, có mười nghĩa đều có năng lực chịu đựng được, không thể khuất phục cho nên gọi là Lực. Mỗi một loại đều

đầu là nêu ra tên gọi, sau là giải thích về nghĩa. Trong 1) giải thích, bên trong lia xa phiến não... là lia xa lỗi lầm, có đủ thanh tịnh... là thành tựu đức, hai loại này thành tựu Tự hành cho nên gọi là Tự chuyên chánh. Trong 2) giải thích, nghĩa là bởi vì Lực thù thắng của Chánh lý cho nên lực khác luôn luôn không có thể hủy hoại được, hai loại này tổng quát nêu về Lợi tha. 3) Tâm bạt trừ đau khổ đầy đủ; 4) Tâm mang lại niềm vui như nhau đều có thể che chở bảo vệ tất cả, là nghĩa về Lực, hai loại này là tâm Lợi tha. 5) Lực về Trì là bên trong tích trữ nghĩa của pháp; 6) Lực về Biện là bên ngoài thích nghi để ứng cơ, hai loại này là đức Lợi tha. 7) Lực về Đại hạnh có đủ trang nghiêm. 8) Lực về hoằng nguyện không đoạn dứt. 9) Lực về nhân sinh ra nhiều. 10) Lực về quả che phủ rộng khắp.

Trong Độ thứ mười là Trí, nghĩa là nhận biết bệnh-hiểu rõ căn-xứng với lý trao truyền pháp cho nên nói là Trí, cũng có mười câu. Trong đó: Bốn câu đầu là biết bệnh nặng nhẹ; ba câu tiếp là biết căn mong muốn, một là biết bệnh ở phần vị Học, hai là biết thói quen lang thang của hành trong tâm ấy tức là hoạt động của căn, ba là biết ham thích hy vọng; ba câu tiếp là biết về thuốc pháp, một là biết pháp của cảnh, hai là biết pháp của trí, ba là biết pháp môn vô ngại vô biên của cảnh-trí, cho nên nói là pháp giới.

Giải đáp câu thứ chín về chúng sinh đã thừa thỉnh đều có thể độ thoát, trong đó có ba: Một là kết thúc phần trước sinh khởi phần sau. Hai từ “Giáo hóa nhất thiết...” trở xuống là mười câu chính thức hiển bày về độ thoát. Trong đó:

Đầu là hai câu, một là giáo hóa ra khỏi đường ác, đó là câu đầu tu nhân thiện về sau thoát khỏi quả khổ; hai là giáo hóa thoát khỏi các nạn, đó là tinh tiến tu nhân thoát khỏi, vượt lên trên nạn thoát khỏi quả của tám nạn.

Tiếp theo là ba câu về giáo hóa đối trị ba độc, nhưng tham dục có hai loại, một là tham sắc thì dạy cho quán về bất tịnh, hai là tham tài sản thì dạy cho quán về lia dục; sân cũng có hai loại, một là sân với hữu tình thì dạy cho quán về tâm Từ Bi, hai là sân với vô tình thì dạy cho quán về bình đẳng, bởi vì vật vô tình không xứng ý và vật xứng ý không hai, cho nên nói là bình đẳng; ngu si cũng có hai loại, một là ngu ngốc không biết gì thì dạy cho quán về phân biệt thế giới, hai là tà kiến ngu si thì dạy cho quán về nhân duyên, bởi vì các pháp từ nhân duyên mà sinh ra chứ không phải là tự tại cùng làm ra, lại bởi vì không tin nhân quả do đó dạy cho quán về nhân duyên.

Tiếp theo là ba câu về giáo hóa khiến cho thoát khỏi ba cõi, một là dạy cho lìa xa dục sân..., rời bỏ cõi Dục đến Sơ thiên...; hai là dạy cho quán tăng thượng, rời bỏ tăng thượng của cõi Sắc đến Vô sắc xứ; ba là dạy cho trí vi tế, dùng để soi chiếu xem xét về Tướng vi tế khiến cho đoạn hết, chứng Không vượt lên trên ba cõi.

Tiếp theo là hai câu về giáo hóa khiến cho tiến vào Tam thừa, trong đó có ba: Một-Dạy cho hạnh vắng lặng có ba nghĩa, một là dùng Nhị thừa ấy tu hạnh lìa xa ồn ào xen tạp của sinh tử; hai là khiến cho tu hạnh vắng lặng chứng nhập Nhân Không; ba là Niết-bàn Vô dư gọi là vắng lặng, tu pháp ấy gọi là hạnh. Hai-Dạy cho dùng mười Lực..., là vượt lên trên phạm phu-Tiểu thừa, trang nghiêm hiển bày về Đại thừa. Ba-Sau là giải thích về nghĩa của Độ đã thừa thỉnh, nghĩa là như Sơ phát tâm nêu ra Bốn nguyện ấy, chỉ rõ Bốn gọi là Như, thấy chúng sinh rơi vào nẻo ác là nêu ra nguyện bằng việc làm, Đại Sư Tử Hống là nêu ra lời nguyện ấy, lời thề quyết định gọi là Sư Tử Hống, biết bệnh dùng pháp để cứu giúp là chính thức hiển bày về tướng của Nguyện.

Ý văn trong này hiển bày từ lúc mới phát tâm, bởi vì thấy chúng sinh đau khổ, cho nên dùng lời quyết định để thừa thỉnh chọn lấy lời thề độ hết tất cả chúng sinh.

Ba từ “Cụ túc...” trở xuống là ý kết luận có thể biết.

Giải đáp câu thứ mười về làm cho Tam Bảo hưng thịnh, trong đó có ba: Một là nêu ra, hai là giải thích, ba là kết luận.

Trong giải thích, chín câu đầu là riêng biệt, một câu sau là tổng quát. Trong riêng biệt, chín câu làm thành ba lớp.

Có nơi giải thích rằng: Đầu là dựa theo Giáo đạo, tiếp là dựa theo Chứng đạo, sau là dựa theo không trú vào đạo. Nay lại giải thích: Đó là đầu-giữa-sau phân làm ba.

Một là dựa theo Phật Bảo: Đầu là dạy cho phát tâm Bồ-đề, tiếp theo là đã phát nguyện Bồ-đề thì khen ngợi Đại nguyện ấy khiến cho không thối chuyển, sau là khiến cho dựa vào nguyện khởi hạnh làm cho nhân của Phật tròn vẹn cho nên nói là gieo giống Phật..., nhân đầy đủ-quả phát sinh gọi là nảy mầm Chánh giác, vì vậy trước sau nối tiếp nhau khiến cho Phật Bảo không đoạn mất.

Hai là dựa theo Pháp Bảo: Đầu là chỉ rõ về Giáo pháp sâu xa, tiếp theo là giải thích về Lý pháp, sau là hộ trì... trình bày về Hành pháp. Lại giải thích: Đầu là tổng quát nêu rõ về pháp sâu xa, tiếp theo bởi vì pháp sâu xa khó hiểu do đó cần phải giải thích khiến cho hiểu rõ về pháp để lưu hành, sau là pháp đã thực hành rồi thì thêm sự bảo vệ không tiếc

thân mạng, vì vậy làm cho Pháp Bảo này lưu hành rộng ra không đoạn tuyệt. Lại giải thích: Đầu là Khế kinh, tiếp là Đối pháp, sau là Tỳ-ni, vì vậy cần phải nghiêm khắc bảo vệ.

Ba là dựa theo Tăng Bảo: Đầu là thọ trì oai nghi về Giáo pháp, là phương tiện thực hành của Tăng; tiếp theo là thực hành sáu pháp hòa kính, Tăng thực hành thành tựu, trở thành hạnh không trái nhau gọi là Hòa, hạnh hòa đồng dẫn dắt nhau gọi là Kính, nghĩa là ba nghiệp Từ là ba, Giới như nhau-Thí như nhau cũng nói là Xả như nhau, Kiến như nhau cũng nói là Tuệ như nhau, cho nên có sáu. Sau là khéo léo cai quản Đại chúng, tâm không có gì lo buồn, là đức của Tăng đã thành tựu cai quản tất cả chung một khối, cho nên có thể khiến cho Tăng Bảo thường tồn tại.

Sau là tổng quát kết luận, có thể biết. Trong này có chương Tam Bảo, giải thích như ở phần khác.

Giải đáp câu thứ mười một về cảnh giới đã hiện bày không hư vọng. Trong đó: Đầu là kết thúc phần trước, từ “Bồ-tát như thị an trú...” trở xuống là sinh khởi phần sau. Trong đó có ba: Đầu là tổng quát, tiếp là riêng biệt, sau là kết luận.

Trong phần tổng quát, có ba: Một là ngữ nghiệp không trống rỗng; hai từ “Bỉ Bồ-tát...” trở xuống là thân nghiệp không hư giả, nghĩa là những việc làm đều không sai lầm; ba từ “Như thị nhất thiết...” trở xuống là ý nghiệp, trí tuệ hồi hướng không hư giả.

Hai là trong phần riêng biệt, có ba: Đầu là pháp, tiếp là dụ, sau là hợp.

Trong pháp: Đầu là nêu rõ, tiếp là đưa ra, ba là kết luận. Trong phần đưa ra, năm loại đầu là trình bày về tự mình y-chánh trang nghiêm, năm loại sau trình bày về pháp thâu nhiếp chúng sinh trang nghiêm. Trong năm loại đầu: Ba loại đầu về ba nghiệp tức là Chánh báo trang nghiêm; hai loại tiếp là Y báo trang nghiêm, trong đó đầu là trình bày về quốc độ lìa nhiễm, đó là thọ dụng quốc độ này nuôi lớn đạo để diệt trừ phiền não, sau là trình bày về quốc độ có đủ đức thanh tịnh, đó là bởi vì thường có ánh sáng rực rỡ. Năm loại sau: 1) Thâu nhiếp chúng thù thắng; 2) Thị hiện thần lực khiến cho sinh khởi niềm tin; 3) Trao truyền Thánh giáo khiến cho phát sinh hiểu biết; 4) Hóa hiện thành Phật, gọi là Niết-bàn, đây không phải là nghĩa của viên tịch, tiếng Phạm nói là Nê-ban, Trung Hoa gọi là Hóa, là những tác dụng của quốc độ này cho nên thuận theo nói là Hóa địa nghiêm, vốn gọi là hiện bày xứ sở giáo hóa; 5) Tùy theo cơ trao cho pháp. Còn lại là kết luận có thể biết. Dụ-

hợp cũng có thể biết. Trên đây là đáp về phần hỏi thứ nhất, xong.

Thứ hai trong phần giải đáp về do thực hành mà thành tựu công đức, có 20 câu: 1) Diệt ngu si là nhắc lại câu hỏi trước đây, vốn đầy đủ trí tuệ là giải đáp. Những câu dưới đều trước là nêu ra câu hỏi, sau là hiển bày giải đáp. 2) Từ Bi là giải đáp câu hỏi về hàng ma. 3) Lực công đức của tuệ là giải đáp câu hỏi về chế phục ngoại đạo. 4) Nhập định Kim Cang trừ diệt tập khí cấu nhiễm của tâm là giải đáp câu hỏi về lìa bỏ trần cấu. Trên đây là hạnh lìa xa lỗi lầm. 5) Ở tại trú xứ của chư Phật trước đây... là giải đáp câu hỏi về thành tựu đầy đủ tất cả công đức. 6) Tuệ thanh tịnh đầy đủ là giải đáp câu hỏi về có thể lìa xa nẻo ác... Sáu câu trên đây là tổng quát về thực hành tu tập đầy đủ. 7) Lực trí tuệ phương tiện theo thứ tự là giải đáp câu hỏi về sáu loại tên gọi-các đức đầy đủ trọn vẹn như các Địa...: Một là Địa, hai là Độ, ba là Định, bốn là Thông, năm là Minh, sáu là Vô úy. Trên đây là nhân tròn vẹn. 8) Lực của pháp thanh tịnh là giải đáp câu hỏi về ba nghiệp y-chánh của Phật. 9) Trí tuệ phân biệt mau chóng hiểu rõ các pháp... là giải đáp câu hỏi về đạt được mười Lực... của Phật. Câu trước là trình bày về quả thuộc tướng tốt của y-chánh, câu này trình bày về quả thuộc công đức sai biệt, hai câu này là tổng quát trình bày về quả đầy đủ. Trên đây là tổng quát về phần Tự lợi, xong. 10) Nguyên lực-thần lực-trí lực là giải đáp câu hỏi về tùy theo cõi Phật. 11) Tùy theo sự thích hợp tiếp nhận giáo hóa... là giải đáp câu hỏi về tùy theo thành tựu chúng sinh... 12) Bồ tát tu tập thực hành như vậy... là giải đáp câu hỏi về tu hành thành Phật. 13) Đối với vô lượng quốc độ... là giải đáp câu hỏi về hộ trì pháp tạng. 14) Thành tựu bốn Biện... là giải đáp câu hỏi về phân biệt thuyết giảng rộng ra. 15) Ở giữa Đại chúng không có gì sợ hãi... là nhắc lại câu hỏi trước, Bát-nhã tăng thượng đầy đủ là giải đáp câu hỏi về ma không có thể phá hoại. 16) Phân biệt theo thứ tự... là giải đáp câu hỏi về thâm nhiếp duy trì Chánh pháp vô cùng tận. 17) Từ “Cụ túc Đại Bi...” trở xuống là giải đáp câu hỏi về đối với tất cả thế giới đều có thể diễn thuyết. 18) Mười vị vua tôn kính bảo vệ lược qua không có văn giải đáp, lại bởi vì đây là quả của hành cho nên không có giải đáp, lại trừ Đức Phật ra không có ai hơn được... cũng là giải đáp tổng quát mà thôi.

Hỏi: Thập Địa đầy đủ về sau tiếp nhận chức vị Bồ-tát mới nói chỉ trừ ra Như Lai, còn lại không có ai hơn được, vì sao trong này phần vị là ở Thập Trú thuộc Địa tiền mà lại có lời này?

Đáp: Đây là pháp Đà-la-ni của phần vị Phổ Hiền thuộc Viên giáo, cho nên ở một phần vị thành tựu đầy đủ thì thâm nhiếp tất cả các phần vị

đều hết. Như văn sau Tỳ-kheo Hải Tràng đánh lễ nơi Đức Phật thuyết pháp trước đây, nói Thập Trú đầy đủ về sau tức là Bồ xứ thành Phật, lại không nói tiến vào Thập Hạnh thì giống như ở đây nói. Đây là dựa theo phần vị bắt đầu mà nói. Như trong phẩm Tiểu Tướng sau này, từ địa ngục thoát ra liền đến phần vị sau Vô sinh nhẫn của Thập Địa, đến trước Tam-muội Ly Cấu..., đó là dựa theo phần vị cuối cùng mà nói. Ở giữa hai phần vị, dựa theo đó có thể biết. 19) Tất cả thế gian cung kính... cũng không có giải đáp, bởi vì giống như quả của hành, cũng có thể cùng nói thông ở trong câu hỏi sau. 20) Từ “Phật tử...” trở xuống là giải đáp câu hỏi về đạt được lực của thiện căn-tăng trưởng pháp thanh tịnh...

Trong đó đầu là tổng quát nêu ra, sau là giải thích về thành tựu. trong phần đầu, trước là lợi ích thù thắng của thân nghiệp, tiếp từ “Dĩ Từ tâm..” trở xuống là ý nghiệp thù thắng, sau từ “Cụ túc biện tài...” trở xuống là ngữ nghiệp thù thắng. Trong phần sau là giải thích có 11 câu: Sáu câu đầu là thành tựu về đức của nhân thuộc Tự phần, một là thành tựu Chứng trí thanh tịnh, hai là như Chứng mà khéo léo thuyết giảng, ba là đối với giáo có thể nghĩ nhớ duy trì, bốn là như nghĩ đến có thể khéo léo thuyết giảng, năm là đối với pháp đã đạt được có thể ghi nhớ duy trì, sáu là đối với pháp chưa đạt được có thể suy xét tìm tòi. Năm câu sau là thành tựu về đức của quả thuộc Thắng tiến, một là đạt được lực dụng bên ngoài của Phật, hai là đạt được thật trí bên trong của Phật, ba là đạt được trí khéo léo thuyết giảng của Phật, bốn là chính thức thuyết giảng về pháp sâu xa, năm là thành tựu trí thù thắng của Phật, nghĩa là đầy đủ Lý-Lượng và Nguyện trí của Bồ-tát...

Trong phần thứ hai là kệ tụng có 20 kệ: Đầu là 13 kệ tụng về 11 loại hành pháp của đoạn thứ nhất trước đây, sau có 7 kệ tụng về 18 loại công đức do hành mà thành tựu sau này.

Trong phần đầu: Đầu là bốn kệ tụng về hai đoạn đầu, đó là một kệ rười đầu tụng về chuyển sang thù thắng do tu tập, đó là gọi Sơ phát tâm trú là Địa thứ nhất, bởi vì đã đạt được kho tàng của công đức phát tâm cho nên nói là trưởng dưỡng; câu tiếp là tụng về diệt trừ phóng dật; câu tiếp là tụng về lìa xa si ám; hai câu tiếp là tụng về không quên tâm Bồ-đề...; hai câu sau là tụng về Như Lai hoan hỷ. Tiếp một kệ trùng tụng về tu thù thắng, ba câu đầu là tụng về không thối chuyển, một câu sau là tụng về lìa xa phàm phu tại gia-xuất gia. Còn lại lược qua không tụng. Sau là một kệ trùng tụng về Đức Phật hoan hỷ có thể biết.

Tiếp có hai kệ, tụng về ba đoạn tiếp theo, đó là năm câu đầu vượt

qua tụng về hạnh thanh tịnh thứ tư, tiếp một câu đầy đủ các Địa là lùi lại tụng về sở trú thứ ba, từ “Công đức...” trở xuống là nửa kệ tụng về Đại nguyện thành tựu đầy đủ thứ năm. Tiếp nửa kệ tụng về đạt được Bồ-tát tạng thứ sáu. Tiếp một kệ rưỡi tụng về tùy theo sự thích hợp mà hóa độ thứ bảy. Tiếp một kệ tụng về không rời bỏ các Ba-la-mật thứ tám. Tiếp một kệ tụng về tùy theo chúng sinh đã thừa thỉnh thả đều độ thoát thứ chín. Tiếp một kệ tụng về làm cho Tam Bảo hưng thịnh thứ mười. Tiếp hai kệ tụng về việc Bồ tát đã làm không hư giả.

Từ đây trở xuống là bảy kệ tụng về công đức do hành mà thành tựu. Trong đó: Đầu là một kệ rưỡi tụng về văn ở 9 câu đầu là nhân tròn vẹn-quả đầy đủ trong 18 câu. Tiếp hai kệ rưỡi là tụng về hộ trì Chánh pháp và thuyết giảng rộng rãi... Tiếp ba kệ tụng về văn lợi ích của ba nghiệp lợi ích ở câu thứ 18, nghĩa là tụng về ở giữa Đại chúng yên tâm vững vàng uy lực mạnh mẽ kiên cố thuyết giảng về pháp rất sâu xa diệt trừ mê hoặc trước đây.

Sau là trình bày về điều đã nói là hợp với lý, cho nên Như Lai tùy hỷ; điều đã nói là hợp với cơ, cho nên Đại chúng vâng theo thực hành. Trên đây là Hội thứ ba, xong.

